TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Nguyễn Hoàng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 27/11/2002; tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: tổ F, khóm G, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện tại: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng C; vợ, con: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc 24 tháng. Đến ngày 26/02/2023 chấp hành xong); tiền án: 01 lần (Ngày 29/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 28/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương). Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Dương Bảo K, sinh năm 2000. Nơi cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Dương Bảo K là bạn bè với nhau, do nghiện ma túy nên T và K thường xuyên sử dụng ma túy chung. Ngày 10/5/2024 Lê Văn T đến nhà của

Dương Bảo K tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chơi và ở lại nhà của K.

Đến chiều ngày 14/5/2024 T đến khu vực cầu chợ B thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long gặp một người thanh niên tên H (không rõ địa chỉ cụ thể) mua 6 bịch ma túy (trong đó có 01 bịch có kích thước lớn và 5 bịch có kích thước nhỏ) với số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, T đem ma túy về nhà K lấy 01 cái hộp bằng kim loại để 6 bịch ma túy vào cất giấu rồi lấy ma túy ra sử dụng chung với K. Sau khi sử dụng ma túy xong K đi ngủ. T thì lấy 01 bịch ma túy có kích thước lớn chia ra thành 04 bịch ma túy nhỏ. Tổng cộng có 9 bịch ma túy rồi cất vào cái hộp bằng kim loại để dưới nền gạch.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 15/5/2024 Công an đến nhà K để kiểm tra, phát hiện bắt quả tang: Lê Văn T cất giấu 09 bịch nylon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) được để trong 01 cái hộp bằng kim loại dưới nền gạch ngay trước mặt của T đang ngồi. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong 9 bịch nylon lại, có chữ ký xác nhận của Lê Văn T.

Tiến hành thử test nhanh cho Lê Văn T và Dương Bảo K, kết quả cho thấy T và K dương tính với chất ma túy. Qua làm việc thì T thừa nhận cất giấu ma túy để sử dụng, còn K thì không biết T mua ma túy về cất giấu. (BL: 21- 42)

Vật chứng thu giữ gồm: 09 bịch nylon, bên trong có chứa có 1,1923gam ma túy, 01 cái bật lửa màu đỏ, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 cái hộp bằng kim loại

Theo kết luận giám định số 292/KLGĐ-PC09 ngày 18/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: *mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 09 bịch nylon trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1923gam, loại Methamphetamine.* (BL: 15, 16)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 18/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ra lệnh tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được như sau:

- Đối với Dương Bảo K có hành vi sử dụng ma túy chung với T, nhưng việc T mua ma túy về cất giấu thì K không biết. Cơ quan điều tra đã giao Khén cho Ủy ban nhân dân thị trấn T xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn T đã ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với K. (BL: 43)

- Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho T, do T không biết địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSBT ngày 21/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 09 bịch nylon bên trong có chứa 1,0889 gam ma túy sau giám định, 01 cái bật lửa màu đỏ, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 cái hộp bằng kim loại.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/5/2024, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an huyện B kết hợp với Công an thị trấn T đến nhà của Dương Bảo K tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có cất giấu: 09 bịch nylon có chứa ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,1923gam. Do T cất giấu để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 292/KLGĐ-PC09 ngày 18/5/2024 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận: *mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 09 bịch nylon trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1923gam, loại Methamphetamine*. (BL 15-16)

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine……. có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 41/CT-VKSBT ngày 21/6/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi chất Methamphetamine là một trong những chất ma túy được Nhà nước ta độc quyền quản lý, cấm tàng trữ và sử dụng, nếu ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 44/HSST ngày 18/11/2024. Tuy nhiên, đến ngày 28/3/2024 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương lại phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm tội với tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho T, do T không biết địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 09 bịch nylon (trong gói niêm phong số 292/01 và 292/02) bên trong có chứa có 1,0889 gam ma túy sau giám định, 01 cái bật lửa màu đỏ, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 cái hộp bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn T.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 292/01 bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1102 gam (không phẩy một ngàn một trăm lẻ hai gam); 01 (một) gói niêm phong số 292/02 bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,9787 gam (không phẩy chín ngàn bảy trăm tám mươi bảy gam); 01 (một) cái bật lửa màu đỏ, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 (một) cái hộp bằng kim loại trên nắp có dòng chữ Supreme.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Lê Văn T để làm chứng cứ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- CA H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND TT. Tân Quới
- Bị cáo
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng